Thứ hai ngày 6 tháng 9 năm 2021

**Hoạt động trải nghiệm**

Chào mừng năm học mới.

Gv tổ chức cho HS cùng nhau biểu diễn các tiết mục để chào đón năm học mới.

Toán

**Bài 1: Ôn tập các số đến 100 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100

- Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số.

**2. Về năng lực:**

**a) Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Phát triển năng lực Toán học:** Thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẽ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất** chăm chỉ*,* trách nhiệmđồng thời giáo dục cho HS tình yêu

với Toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, …..

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  *MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi; kết nối bài mới*  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu: *Học Toán 2 chúng ta sẽ tiếp tục học về số, về hình, làm tính cộng, tính trừ; làm quen với tính nhân, tính chia; làm quen với ứng dụng của Toán học trong cuộc sống qua các hoạt động như: cân, đo, đong, đếm, xem đồng hồ, xem lịch.*  - GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng học Toán 2.  - GV hướng dẫn HS các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp, cách phát biểu,…  - GV giới thiệu bài…  - Ghi tên bài  **2. Thực hành, luyện tập**  *MT:* *Củng cố kiến thức kĩ mới thông qua làm bài tập*  **Bài tập 1:**  - GV đưa yêu cầu BT1.  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm 4 như sau  Phần a: Mỗi cá nhân trong nhóm tự làm Bảng các số từ 1 đến 100 ***(gọi tắt là Bảng 100).***  Phần b: Thảo luận và chia sẻ về những thông tin có thể biết được từ Bảng 100 tìm số lớn nhất, bé nhất trong Bảng 100  - GV hỗ trợ các nhóm  - GV điều khiển các nhóm báo cáo kết quả phần a  =>GV chốt KQ phần a.  - Tổ chức cho HS thi đọc Bảng  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/v3_10.png?itok=923FPXCC  - Gọi HS chữa phần b  - Nhận xét, chiếu KQ đúng.  *Số bé nhất có một chữ số là số 1. Số bé nhất có hai chữ số là số 10*  *Số lớn nhất có một chữ số là số 9. Số lớn nhất có hai chữ số là số 99*  **=>Mở rộng:** GV hỏi thêm các thông tin từ Bảng 100 từ đó lưu ý HS vận dụng thông tin trong Bảng 100 để các bài tập sau.  **Bài tập 2:**  - GV nêu BT2.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi.  + Bước 1: Cá nhân tự làm bài.  + Bước 2: Nói cho bạn nghe cách làm bài.  - GV hỗ trợ các nhóm.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp.  **=> GV chốt lại:**  *+ Cách xác định số chục và số đơn vị trong một số có hai chữ số.*  *+ Cách viết số có hai chữ số dưới dạng tổng của số tròn chục và số đơn vị.*  *+ Cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị*  **3. Vận dụng(5p)**  *MT: HS vận dụng giải bài toán liên quan đến thực tế*  - Tổ chức trò chơi: “HÁI HOA HỌC TRÒ”:  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để đính lên bảng.  - GV thao tác mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  **4. Củng cố - Dặn dò.(2p)**  *MT:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Hỏi: *Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?*  - Dặn HS về nhà vận dụng Bảng 100 để đếm số lượng các đồ vật có trong gia đình.  - Chuẩn bị bài học sau. | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.*  - HS lắng nghe   * HS làm quen với bộ đồ dùng họcToán 2. * HS lắng nghe và ghi nhớ   - HS mở vở ghi tên bài  1.  - HS xác định yêu cầu bài tập phần a,b  - HS hoạt động nhóm 4 theo yêu cầu của GV.  + HS làm phần a vào phiếu  + Chia sẻ với bạn trong nhóm để tìm đáp án phần b.  + Phần a: Đại diện một nhóm dán phiếu lên bảng trình bày, các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. *Chẳng hạn: Mời bạn đếm các số từ 36 đến 54; Mời bạn đếm theo chục các số 46; 56;...; 96.*   * HS thi đọc Bảng 100   +Phần b: HS xung phong trả lời. HS khác nhận xét, góp ý.   * HS trả lời các câu hỏi của GV   2.   * HS xác định yêu cầu bài tập.   - HS hoạt động nhóm đôi theo yêu cầu của GV.  - HS tham gia chơi, nêu một số có hai chữ số khác rồi đố bạn xác định số chục và số đơn vị của số đó rồi viết số đó thành tổng của số tròn chục và số đơn vị. Đổi vai cùng thực hiện.  a) **Số**  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/v4_8.png?itok=cNB67bi_  b. Số 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị      Số gồm 4 chục và 5 đơn vị là số 45      Số gồm 7 chục và 0 đơn vị là số 70   * HS lắng nghe   - HS nghe tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi  - HS chú ý  - HS thảo luận nhóm 4  - 2 nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe.   * HS nêu * Hs lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 1. Cuộc sống quanh em**

Chia sẻ về chủ điểm

Bài đọc 1: Làm việc thật vui

**I. Yêu cầu cần đạt**

**Sau bài học HS có khả năng**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.

**2. Năng lực**

**a) Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác (bước đầu biết cùng bạn thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập – tìm từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian).

**b) Năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học)**

- Thông qua hoạt động nêu từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian) HS phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ TV

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân: yêu lao động, ham học, không lãng phí thời gian.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ (biết giá trị của lao động; tìm thấy niềm vui trong lao động, học tập).- Nhận biết nội dung chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án.Máy tính, máy chiếu. 30 thẻ từ và các ô từ ngữ để tổ chức 2 nhóm trò chơi xếp khách vào đúng toa (BT 1 – *Luyện tập*).

**- HS:** SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu/khởi động**  **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (10 phút)  ***Mục tiêu:*** *Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV yêu cầu HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh.  - GV giới thiệu chủ đề mở đầu sách: ***Em là búp măng non***  - GV mời 1 HS đọc to, rõ YC của BT *Chia sẻ*; giao nhiệm vụ cho cả lớp: *Quan sát bức tranh miêu tả cuộc sống xung quanh các em, thảo luận nhóm đôi, trả lời các CH. GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.*  - GV tổ chức cho vài nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - GV chốt đáp án  *+ Câu 1:* Đây là những ai, những vật gì, con gì?  *+ Câu 2:* Mỗi người trong tranh làm việc gì?  *+ Câu 3:* Mỗi vật, mỗi con vật trong tranh có ích gì?  - GV nói lời dẫn để tới thiệu bài đọc mở đầu chủ điểm: Các em thấy đấy, mỗi người một công một việc để xây dựng nên cuộc sống này. Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc *Làm việc thật là vui*.  **2. Hình thành kiến thức mới (khám phá)**  *MT: HS đọc trôi chảy toàn bài và tìm hiểu ý nghĩa bài đọc*  **HĐ 1: Đọc thành tiếng 25’**  **a)GV đọc mẫu**  - GV đọc mẫu bài *Làm việc thật là vui*: Giọng đọc vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh  b) GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn kết hợp luyện đọc từ khó, câu dài  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thể đọc cho HS nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  *? Trong bài có từ nào khó đọc*.  - GV ghi bảng và HS luyện đọc  - HD ngắt nghỉ đúng ở câu: *Con tu hú kêu /* ***tu hú****,* ***tu hú****. Cành đào nở hoa / cho sắc xuân thêm rực rỡ, / ngày xuân thêm* ***tưng bừng****. ...*  - GV giải nghĩa từ ngữ khó: *sắc xuân, rực rỡ, tưng bừng, đỡ*.  \*Mở rộng: Em hãy đặt câu với từ đỡ/ rực rỡ  c. Luyện đọc theo nhóm cặp  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, bình chọn.  **d. Đọc toàn bài**  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2**  **HĐ 2: Đọc hiểu 15’**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH.  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV hướng dẫn HS thực hiện trò chơi phỏng vấn: *Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia. Người tham gia nói to, rõ, tự tin. Cặp chơi đầu tiên (nhóm 1, nhóm 2): Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  *+ Câu 1:* Mỗi vật, con vật được nói trong bài đọc làm việc gì?  *+ Câu 2:* Bé bận rộn như thế nào?  *+ Câu 3:* Vì sao bé bận rộn mà lúc nào cũng vui? Chọn ý em thích:  a) Vì bé làm việc có ích.  b) Vì bé yêu những việc mình làm.  c) Vì bé được làm việc như mọi vật, mọi người  => GV chốt: *Xung quanh các em, mọi vật, mọi người đều làm việc. Làm việc mang lại lợi ích cho gia đình, cho xã hội. Làm việc tuy vất vả, bận rộn nhưng công việc mang* lại cho ta niềm hạnh phúc, niềm vui rất lớn.  **3. Luyện tập, vận dụng**  *MT: HS làm cá bài tập liên quan đến nôi dung bài đọc*  **HĐ 3: HD làm bài tập 12’**  **BT 1 (Trò chơi xếp hành khách vào toa tàu)**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc, quan sát tranh minh hoạ 3 HS cầm 3 tấm biển, mỗi tấm biển đều ghi từ ngữ trên đó.  - GV chỉ từng tấm biển cho HS cả lớp đọc 15 từ ngữ, sau đó chỉ từng toa tàu cho HS đọc tên mỗi toa: *Toa chở* ***Người*** *– Toa chở* ***Vật*** *– Toa chở* ***Con vật*** *– Toa chở* ***Thời gian****.*    - GV giải thích cách chơi: *3 tấm biển to ghi tên 15 hành khách. Cần xếp mỗi hành khách vào đúng toa. Đưa người vào toa chở* ***Người****, đưa vật vào toa chở* ***Vật****, đưa con vật vào toa chở* ***Con vật****, đưa thời gian vào toa chở* ***Thời gian****.*  - GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức chơi trò chơi xếp nhanh 15 hành khác vào 4 toa tàu phù hợp lên bảng.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + Toa chở **Người**: em, mẹ.  + Toa chở **Vật**: đồng hồ, hoa, nhà, rau, trời, (quả) vải.  + Toa chở **Con vật**: Gà, tu hú, chim, sâu.  + Toa chở **Thời gian**: ngày, giờ, phút.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh các từ đã xếp vào các toa.  **BT2 (Tìm thêm ngoài bài đọc các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian)**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, cả lớp đọc thầm theo.  - GV lưu ý HS cần tìm những từ ngữ đó ở bên ngoài bài đọc.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT, báo cáo kết quả.  - GV chốt lại: Những từ các em vừa tìm ở trên là từ chỉ sự vật. GV viết bảng: *Các từ chỉ người, vật, con vật, thời gian,... gọi chung là từ chỉ sự vật*.  - GV mời một vài HS nhắc lại.  **HĐ4. Luyện đọc lại 5’**  - GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn văn bất kì hoặc những câu văn mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  **5. Củng cố, dặn dò 3’**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc *Mỗi người một việc*. | - HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to, rõ YC của BT. Cả lớp đọc thầm theo. Cả lớp tiếp nhận nhiệm vụ GV đặt ra.  - Một vài nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - HS nghe GV chốt đáp án.  + Bức tranh miêu tả:  Con người: nông dân (2), thợ xây (7), các bạn học sinh tiểu học (3).  Vật: ngôi trường tiểu học (1), xe taxi (9), cây chuối (8), cây dừa (5), đèn đường (6).  Con vật: con trâu (3), con mèo (10).  + Việc làm của những con người trong tranh.  -HS nghe giới thiệu  -HS ghi vở  - HS lắng nghe.  - HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài  -HS nêu từ khó đọc và luyện đọc  -Hs luyện đọc câu  - HS nghe giải nghĩa.   * HS đặt câu   + HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp. Cả lớp bình chọn.  + Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH:  - HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS thực hiện trò chơi, trả lời CH:  *+ Câu 1:* Đồng hồ tích tắc báo phút, báo giờ. Gà trống gáy vang báo trời sáng. Tu hú kêu báo sắp tới mùa vải chín. Chim bắt sâu bảo vệ mùa màng. Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tưng bừng.  *+ Câu 2:* Bé làm bài, bé đi học, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.  *+ Câu 3:* HS trả lời theo ý thích.  - 1 HS YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc, quan sát tranh minh hoạ.  - HS quan sát, đọc theo GV.  - HS lắng nghe GV giải thích.  - Cả lớp chơi trò chơi.  - Cả lớp và GV cùng nhận xét bài làm, thống nhất đáp án.  - Cả lớp đọc đồng thanh các từ đã xếp vào các toa.  - 1 HS đọc YC của BT 2, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lưu ý.  - HS làm bài vào VBT, báo cáo kết quả. VD:  + Từ chỉ người: ông, bà, chị, thầy giáo, cô giáo,...  + Từ chỉ vật: bút, phấn, thước, cặp tóc, áo quần, lê, ổi...  + Từ chỉ con vật: mèo, chó, voi, bò, ngan,...  + Từ ngữ chỉ thời gian: mùa màng, giây, tuần, tháng, tiết học, Giáng sinh, Tết, năm mới, xuân, hạ, thu, đông...  - HS lắng nghe, quan sát.  - Một vài HS nhắc lại.  - 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - HS chơi trò chơi Ô cửa bí mật.  - 1 HS phát biểu. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị cho tiết Tập đọc sau. |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 7 tháng 9 năm 2021**

**Toán**

**Bài 1: Ôn tập các số đến 100( T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm chắc cách so sánh các số có hai chữ số

- Biết ước lượng được đồ vật theo nhóm chục.

**2. Về năng lực:**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học:** Thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẽ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất** chăm chỉ*,* trách nhiệmđồng thời giáo dục cho HS tình yêu với Toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thẻ Đ/S…..

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  *MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi; kết nối bài mới.*  - GV tổ chức chơi trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng**?(HS có nhiệm vụ thì đọc và viết đúng các số sau mỗi mảnh ghép trên màn hình  - GV và HS nhận xét, bình chọn người thắng cuộc  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Thực hành, luyện tập(10p)**  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **Bài 3: Câu nào đúng, câu nào sai?**  - GV nêu BT3.  - GV HDHS hoạt động nhóm 2  *+ Bước 1: HS nói cho bạn nghe cách so sánh hai số dựa vào Bảng 100 (số nào đếm trước thì bé hơn).*  *+ Bước 2: HS so sánh trực tiếp từng cặp số, đối chiếu với dấu so sánh đã cho, từ đó nhận biết câu nào đúng, câu nào sai. HS có thể dung Bảng 100 để kiểm tra kết quả so sánh*.  - GV hỗ trợ các nhóm  - GV điều khiển các nhóm báo cáo kết quả.  - GV hỏi HS cách làm  - GV đặt câu hỏi để HS lập luận, đưa ra lí lẽ để khẳng định câu nào đúng câu – nào sai.  **=> GV chốt lại cách so sánh các số có hai chữ số.**  **3. Vận dụng(15p)**  *MT: HS vận dụng giải bài toán liên quan đến thực tế*  **Bài 4. Ước lượng theo nhóm chục:**  - GV nêu BT4.  **\*Phân tích mẫu**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  *+ Hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?*  *+ Những từ ngữ/ mẫu câu nào hai bạn nhỏ sử dụng khi ước lượng?*  *+ 1 chục quyển sách là bao nhiêu quyển sách?*   * GV yêu cầu HS nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu.   *Nếu cô có 1 chục quyển sách Toán, cô xếp chồng lên nhau thì chồng sách của cô cao bằng chừng nào? Nếu cô có 2 chục quyển sách, 3 chục quyển sách,...thì sao?*  - GV hỏi: Để nhận biết các thao tác ước lượng thì cần làm gì?  + Đối chiếu với số ước lượng ban đầu  Thì kết quả bằng bao nhiêu quyển sách?  **\*GV yêu cầu HS thực hiện các ở câu a và b theo nhóm đôi.**  - Bước 1: Ước lượng số con kiến (trong hình vẽ) theo nhóm chục (nhóm mẫu được chọn là số kiến trong một hàng).  - Bước 2: Đếm để biết số lượng chính xác các con kiến và đối chiếu với số ước lượng ban đầu.  - Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét, chốt kq đúng.  **=> GV chốt lại cách ước lượng theo nhóm chục.**  **-** Mở rộng thêm một vài ví dụ khác để HS tập ước lượng.  - GV có thể hướng dẫn HS, ước lượng theo nhóm nhóm mẫu bằng cách khoanh vào 1 chục đồ vật.  **=>GV nhận xét, chốt:** *Trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đủ thời gian để đếm chính xác số lượng của nhóm vật, vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết. Nhưng để biết chính xác số lượng thì phải đếm.*  **4. Củng cố - Dặn dò.(5p)**  *MT:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà vận dụng các ước lượng số chục đếm lại các đồ vật trong gia đình.  - Chuẩn bị bài học sau | - 3 bạn thi đọc và viết số lên bảng. HS khác cổ vũ  + HS 1: 35,54, 67  + HS 2: 65,87, 98  + HS 3: 54, 67, 89  3.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu của GV.  - Đại diện nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét, góp ý.  **a. đúng      b. sai**  **c. đúng         d. đúng**  - HS trả lời  - HS trả lời   * HS nghe   4.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS theo dõi GV HD mẫu   * HS làm động tác giơ hai tay để mô tả). Sau đó trả lời   - HS thảo luận nhóm đôi và TL:  *+ Ước lượng theo nhóm chục*  *+ Đếm để biết số lượng chính xác có tất cả bao nhiêu quyển sách. (Đếm theo chục, sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách).*  *+ Nêu kết quả: Có tất cả 43 quyển sách.*  - HS thực hiện các yêu cầu ở câu a và b theo nhóm đôi theo yêu cầu của GV  - 2 nhóm chia sẻ kq. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.   * HS lắng nghe và nhắc lại   *B1: Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục.*  *B2: Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu*   * HS cùng nhau thực hiện ước lượng các nhóm đồ vật theo yêu cầu của giáo viên.   - Các nhóm báo cáo và góp ý lẫn nhau.  - HS nghe  - HS nêu  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết dạy** ( nếu có ):………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

Tiếng Việt

**BÀI 1. Cuộc sống quanh em**

## BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ

**ĐÔI BÀN TAY**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

- Chép lại chính xác bài thơ *Đôi bàn tay bé* (40 chữ). Qua bài chép, hiểu cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.

- Nhớ quy tắc chính tả **c** / **k**. Làm đúng BT điền chữ **c** hoặc **k** vào chỗ trống.

**2. Về năng lực:**

**a) Phát triển năng lực chung:** tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Phát triển các năng lực đặc thù:**

**- Năng lực ngôn ngữ**

+ HS nêu được cần viết hoa chữ đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ, viết lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, đặt đúng vị trí các dấu phẩy, dấu chấm….Từ đó nghe và viết chính xác bài chính tả vào vở ô ly.

+ HS nêu quy tắc chính tả **c** / **k**

**- Năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

**3. Về phẩm chất:** phát triển phẩm chất **trách nhiệm** *(Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-GV:**  Giáo án. Máy tính, máy chiếu.Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

**- HS:**  SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động3’**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố nền nếp học tập, tạo hứng thú, kết nối bài mới*  - GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...).  - GV nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.  - Dẫn dắt vào bài mới : nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần *Mục tiêu yêu cầu cần đạt*).  -. GV ghi bảng  **2. Khám phá**  **Mục tiêu:** Chép lại chính xác bài thơ *Đôi bàn tay bé* (40 chữ).  **HĐ1: Tập chép 18’**  - GV đọc trên bảng bài thơ HS cần tập chép: *Đôi bàn tay bé*; yêu cầu cả lớp nhìn lên bảng, đọc thầm theo.  - GV mời một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  + Bài thơ nói điều gì?  + Tên bài được viết ở vị trí nào?  + Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy tiếng? Chữ đầu câu viết như thế nào?  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  - GV nhắc HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: *bàn tay, bé xíu, siêng năng, xâu kim, nhanh nhẹn,...*  - GV yêu cầu HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở. GV theo dõi, uốn nắn.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV nhận xét, đánh giá 5 – 7 bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày; yêu cầu cả lớp lắng nghe, tự sửa bài của mình.  **3. Thực hành, luyện tập**  *MT: HS làm đúng các bài tập chính tả*  **HĐ2. HD HS làm bài tập 12’**  **BT2: Điền chữ *c* hoặc *k***  **Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu của BT: Chọn chữ **c** hoặc **k** để điền phù hợp với ô trống.  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả của **c** và **k**. GV chốt: **k** + e, ê, i; **c** + a, o, ô, u, ư.  - GV yêu cầu cả lớp làm BT vào vở *Luyện viết 2*, tập một. GV mời 1 HS lên làm BT trên bảng.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn và trình bày bài làm của mình; yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS tự sửa lại bài: *cái đồng hồ, con tu hú, tiếng kêu, câu chuyện, kì lạ*.  **BT3: Hoàn chỉnh bảng 9 chữ cái**  Gv trình chiếu và chỉ cột có 9 tên chữ cái cho cả lớp đọc.  Gv cho hs làm  Cho đại diện nhóm trình bày bài của nhóm  - GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  - GV chốt bảng chữ cái và tên chữ.  - GV hướng dẫn HS học thuộc bảng chữ cái: đưa chữ cái và yêu cầu HS đọc tên chữ cái đó.  GV trình chiếu hoặc cho HS quan sát SHS và đọc chữ cái trong bảng.  - GV nhận xét, đánh giá khen ngợi nhóm làm tốt  **4. Củng cố, dặn dò 2’**  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS ghi vở  - Cả lớp nhìn bảng, đọc thầm theo.  - Một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe câu hỏi và trả lời. VD:  + Bài thơ nói về đôi bàn tay bé siêng năng, chăm chỉ, rất đáng yêu.  + Tên bài được viết ở giữa trang vở, cách lề khoảng 4 ô li.  + Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng, chữ đầu câu viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - Một số HS trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, lưu ý.  - HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở.  - HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - HS lắng nghe, tự sửa bài của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại quy tắc chính tả của **c** và **k**, lắng nghe GV chốt đáp án.  - 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở.  - Một số HS trình bày bài làm của mình và nhận xét bài trên bảng của bạn.  - HS lắng nghe, tự sửa bài vào vở.  - HS làm bài tập theo nhóm.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.      - HS và GV nhận xét.  - HS đọc thành tiếng (cá nhân/ nhóm –dãy-cả lớp).  - HS chia sẻ cảm nhận sau bài học  - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 1. Cuộc sống quanh em**

## **BÀI VIẾT SỐ 1: TẬP VIẾT CHỮ HOA A**

**I. Yêu cầu cần đạt: :***Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ;

- Biết viết câu ứng dụng:  ***Ánh năng ngập tràn sân trường.***

**2. Về năng lực:**

**a) Phát triển năng lực chung:** tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Phát triển các năng lực đặc thù:**

**- Năng lực ngôn ngữ:** HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa A. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cánh đánh dấu thanh…. Vận dụng viết đúng kĩ thuật.

**- Năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

**3. Về phẩm chất: Trách nhiệm** *(Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức*

*thẩm mỹ khi viết chữ.)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:**  Mẫu chữ A đặt trong khung chữ, từ ứng dụng.

**- Học sinh:**  - Vở tập viết, bảng con, bút,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động.(2-3p)**  *Mục tiêu: Vừa ôn lại kiến thức cũ lại kết nối sang bài mới.*  - Cho HS xem/hát/ múa 1 bài hát về chữ cái trong Tiếng Việt.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở lớp 1 các con được làm quen với chữ A viết hoa. Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con viết thật đúng, đẹp chữ A viết hoa cỡ nhỡ và chữ nhỏ.*  **2. Khám phá kiến thức. (10-12p)**   * *Mục tiêu: giúp HS nắm được kĩ thuật viết chữ hoa A*   **HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa A và hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa A*: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa A.*    - GV cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa A trên màn hình/Gv dùng hiệu ứng đưa theo các nét trên chữ mẫu.  - GV vừa viết mẫu vừa nêu quy trình:  • *Nét 1: đặt bút ở đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dùng bút ở giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 5.*  *• Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải đến điểm giao đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5,5 thì dừng lại.*  *Viết nét lượn ngang: Từ điểm kết thúc nét 2, lia bút lên đến phía trên đường kẻ ngang 3 và viết nét lượn ngang thân chữ.*  - Y/c HS tập viết chữ viết hoa A (trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.  - GV hướng dẫn HS góp ý cho nhau về cách viết.  **HĐ2. HD viết câu ứng dụng**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: **Ánh nắng tràn ngập sân trường.**  **-** Giúp HS hiểu nghĩa của câu ứng dụng: gợi tả cảnh ánh nắng tỏa khắp sân trường.  - GV trình chiếu có ghi sẵn câu ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng:  *+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường?*  *+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?*  *+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?*  **3. Thực hành, vận dụng. (18p)**  *Mục tiêu: Viết đúng câu ứng dụng, biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.*  **HĐ3:HS viết vào vở tập viết**  - Y/c Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - GV quan sát, giúp đỡ 1 số HS gặp khó khăn.  **HĐ4. Soát lỗi, chữa bài. (5-7p)**  - Y/c HS soát lỗi  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  **4. Củng cố, dặn dò:(2-3p)**  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn hs về nhà tìm hiểu về chữ hoa Ă  (*Xem trước hình ảnh chữ hoa Ă, Â trong vở tập viết/ hoặc xem trên google)* | HS xem/hát/ múa 1 bài hát về chữ cái trong Tiếng Việt.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe đồng thời quan sát chữ mẫu để tự khám phá cấu tạo chữ A hoa.  *• Độ cao: 5 li; độ rộng: 5,5 li.*  *• Chữ viết hoa A gồm 3 nét: nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiêng về bên phải, nét 2 là nét móc ngược phải và nét 3 là nét lượn ngang.*  - HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn*. (HS có thể lên bảng thao tác viết trên không với chữ hoa A vừa thao tác vừa nêu. HS khác góp ý, bổ sung.*  - HS theo dõi  - HS luyện viết trên bảng con hoặc nháp.  - HS góp ý cho nhau về cách viết.  -  1 HS đọc câu ứng dụng  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:  *+ Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa A.*  *+ Dấu sắc đặt trên chữ hoa A (Anh) và chữ ả (nắng), dấu huyền đặt trên chữ cái a (tràn) và giữa ơ (trường), dấu nặng đặt dưới chữ cái 1 (ngập).*  *+ Ngay sau chữ cái* ***g*** *trong tiếng trường.*  - HS viết vở tập viết.  - HS soát lỗi  - HS lắng nghe, chữa bài (nếu viết sai)  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe  - HSTL theo ý kiến cá nhân.  - HS thực hiện |

Thứ 4 ngày 8 tháng 9 năm 2021

**Toán**

**Bài 2: Ôn tập phép cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.**

**Tiết 1:**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100 gồm các dạng bài cơ bản về: tính nhẩm, tính viết ( đặt tính rồi tính ) , thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Về năng lực:**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học:** Thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẽ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất** chăm chỉ*,* trách nhiệmđồng thời giáo dục cho HS tình yêu với Toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thẻ Đ/S…..

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  *MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi; kết nối bài mới*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện” để ôn lại các phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20  - GV giới thiệu bài…  **2. Thực hành, luyện tập(25p)**  *MT:* *Củng cố kiến thức kĩ mới thông qua làm bài tập*  **Bài 1: Tính**  - GV nêu BT1.  **\*HDHS làm BT1 a theo nhóm đôi**  *+ Bước 1: HS thực hiện tìm kết quả các phép tính và cùng bạn chữa bài kiểm tra kết quả*  *+ Bước 2: Nói cho bạn nghe cách tính nhẩm trong từng cột.*  - GV hỗ trợ các nhóm.  - GV gọi HS chữa bài  - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra các phép tính ở câu này, giúp HS ôn luyện kĩ năng tính nhẩm trong phạm vi 20, bao gồm các dạng như: 10 + 3; 17-7.  - GV chốt đáp án đúng trên màn hình  - Mở rộng: tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện. Chẳng hạn:  10+ 4; 10+ 5; 10+ 7;...  12-2; 13-3; 14-4;...  10+ 6=16; 16-6 = 10;...  - GV điều khiển các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét  **\*HDHS làm BT1 b làm cá nhân**  - Khi chữa bài GV đặt câu hỏi để HS nhận ra các phép tính ở câu này giúp HS ôn luyện kĩ năng tính nhẩm trong phạm vi 20, bao gồm các dạng như: 13 + 5; 19 – 4.  + Khuyến khích HS chia sẻ cách nhẩm của cá nhân (Chẳng hạn: Đếm thêm, đếm bớt; nhẩm 3+5 = 8; 13+5=18).  - GV chốt đáp án đúng trên màn hình  ***=> GV nhận xét, nhắc lại cách cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20.***  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - GV nêu BT2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV hỗ trợ một số HS còn lúng túng.  - Gọi HS lên bảng trình bày kết quả  **-** GV đặt câu hỏi để HS tự rút ra bài này giúp HS ôn luyện kĩ năng tính cộng, trừ (tính viết – đặt tính rồi tính) trong phạm vi 100.  - GV yêu cầu HS nêu những lưu ý khi đặt tính rồi tính với từng dạng bài trong từng cột.  - Mở rộng: tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện.  ***=> GV nhận xét, chốt nhắc lại cách đặt tính và tính.***  **Bài 3: Tính**  - GV nêu BT3.  \*GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV hỗ trợ một số HS còn lúng túng.  - Gọi HS chữa bài  - Khi chữa bài GV yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm khi cộng, trừ các số tròn chục (a)  - GV yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện phép tính (từ trái sang phải) trong trường hợp có hai dấu phép tính. (b)  - GV chốt kết quả đúng t  - Mở rộng: tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện.  (Lưu ý, khi trình bày GV không yêu cầu HS phải viết kết quả của phép tính trung gian.)  ***=> GV nhận xét, chốt nhắc lại cách cộng nhẩm các số tròn chục và thứ tự thực hiện các phép tính***.  **3. Củng cố - Dặn dò.(5p)**  *MT:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà vận dụng đố mọi người trong gia đình tính nhẩm các phép tính có dạng như trong bài học.  - Chuẩn bị bài học sau | - HS tham gia chơi  - HS nhắc lại tên bài  1.  - HS xác định yêu cầu bài tập.   * HS hoạt động nhóm 2 làm BT1 a theo yêu cầu * HS chữa bài * HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng theo yêu cầu của GV để đố bạn.   - Các nhóm báo cáo  - HS nhận xét  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS làm phần b vào vở ô ly   * HS chia sẻ kết quả * HS lắng nghe và ghi nhớ   2.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS đặt tính rồi tính vào vở  **[Cánh diều] Giải toán 2 bài: Ôn về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100**  + 2 HS lên bảng. Dưới lớp theo dõi sau đó nhận xét, góp ý.  - HS trả lời  - HS nêu  - HS chơi đố nhau theo nhóm đôi.  - HS lắng nghe  3.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS đặt tính rồi tính vào vở  - HS chữa bài   * HS quan sát   - HS đối chiếu đáp án đúng tự sửa bài  - HS chơi đố nhau theo nhóm đôi.  -1-2 nhóm lên chơi.  - HS nhận xét   * HS nghe   - HS nêu  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Đạo đức**

**Bài 1: Qúy trọng thời gian (Tiết 1):**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.

***­*-** Thông qua hoạt động, HS biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian; biết lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.

**2. Năng lực:**

**- Phát triển năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phát triển năng lực đặc thù**: Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi thông qua việc biết chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai

**- Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (5p)  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*  - GV tổ chức cho HS nghe/đọc bài thơ “Đồng hồ quả lắc” (Tác giả: Đinh Xuân Tửu).  - GV treo/chiếu tranh minh họa.  - GV đặt câu hỏi: *Trong bài thơ, đồng hồ nhắc chúng ta điều gì?*  - GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới.  **2.Khám phá** (25p)  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **HĐ1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***a) Làm việc cá nhân***  - GV chiếu/treo tranh trong SGK lên bảng.  - GV kể câu chuyện **Chuyện của Bi và yêu cầu HS theo dõi**  ***b)Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành nhóm 4, tiến hành giao nhiệm vụ  **\*Nhiệm vụ 1**:  - Y/c HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện trong nhóm  - Y/c các nhóm thảo luận TLCH để hiểu ND tranh  *+ Khi mọi người làm việc, bạn Bi có thói quen gì?*  *+ Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?*  *+ Em rút ra được điều gì từ câu chuyện trên*  **\*Nhiệm vụ 2:**  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau.  *+ Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật*  *+ Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí*  *+ Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc*  ***c) Làm việc cả lớp***  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi để hiểu ND câu chuyện và mời HS trả lời  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **=> GV nhận xét, kết luận**: *Khi đã làm việc gì, chúng ta cần để ra kế hoạch, dành thời gian, tập trung vào công việc không nên mải chơi, không chú tâm như bạn Bi trong câu chuyện. Quý trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất*  **HĐ2: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian**  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1,2,3,4 sgk trang 6 để biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn trong tranh đang làm gì?*  *+ Việc làm đó thể hiện điều gì?*  *+ Việc làm đó mang lại tác dụng gì?*  *+ Em còn biết những biểu hiện của quý trọng thời gian nào khác?*  - GV tổ chức trò chơi cho HS trong lớp: Em hãy lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.  - GV gọi HS đại diện chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung.  **=>GV kết luận:** *Quý trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí.*  - GV hỏi:  - Em có lời khuyên gì cho các bạn trong việc sử dụng thời gian của mình?  **3. Củng cố - dặn dò(5p)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức bài học*  - GV nhắc lại nội dung bài học  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nghe/đọc bài thơ “Đồng hồ quả lắc”  - HS lắng nghe  - HS trả lời  -HS quan sát  - HS nghe kể  - HS lập nhóm 4 và đọc lại nhiệm vụ được giao.  - Trong nhóm, mỗi bạn thực hiện kể lại 1 phần câu chuyện cho bạn nghe. HS khác chú ý nghe để nhận xét, góp ý  - HS cùng nhau TL câu hỏi. HS khác bổ sung để cùng hoàn thiện câu trả lời  - HS các nhóm tiến hành nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn trong nhóm mình  - Góp ý cho bạn để bạn tiến bộ hơn.  - Một nhóm HS kể lại câu chuyện  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung  -HS lắng nghe  - HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - 1 -2 HS nêu ý kiến/ câu hỏi. HS khác góp ý, bổ sung.  *-* HS tham giatrò chơi cho HS trong lớp: Em hãy lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.  - 2-3 HS chia sẻ thời gian biểu ngày nghỉ của mình.  - HS lắng nghe  - HSTL  - HS nghe  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**BÀI 1. Cuộc sống quanh em**

## **BÀI ĐỌC SỐ 2: MỖI NGƯỜI MỘT VIỆC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ phát âm sai và viết sai... Ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, câu thơ. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về vật, con vật, loài cây; ích lợi của vật, con vật, loài cây trong bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.

**2. Năng lực**

**a) Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác (bước đầu biết cùng bạn thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập)

**b) Năng lực đặc thù**

**- Năng lực ngôn ngữ:** Thông qua luyện tập HSnêu được các từ ngữ chỉ người, vât, con vật, thời gian, nêu được các từ ngữ trả lời CH *Ai?, Con gì?, Cái gì?* Từ đó hình thành và phát triển kĩ năng sử dụng tiếng viêt.

**- Năng lực văn học**: Nhận diện được bài thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

**- HS:** SGK.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động 5’**  ***Mục tiêu:*** *Ôn tập lại kiến thức đã học, kết nối bài mới*  - GV kiểm tra 2 HS, mỗi em đọc 1 đoạn của bài *Làm việc thật là vui*, đặt CH về nội dung đoạn đọc.  - GV giới thiệu: Tiếp tục BT đọc tiết trước, bài thơ *Mỗi người một việc* giúp các em thấy mọi người, mọi đồ vật, con vật xung quanh chúng ta đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui. Bài học hôm nay còn giúp các em làm quen với kĩ năng hợp tác làm việc cùng bạn bè theo một kĩ thuật mới có tên là Khăn trải bàn.  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng 30’**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  ***a. Đọc mẫu***  - GV đọc mẫu bài *Mỗi người một việc*: giọng đọc vui, nhịp nhàng.  ***b. Đọc đoạn kết hợp luyện đọc từ khó, câu dài, hiểu nghĩa từ***  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc 2 câu lục bát đầu, sau đó lần lượt từng bạn bên cạnh đọc tiếp các câu lục bát tiếp theo cho đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. VD: *Mỗi người một việc/ vui sao/ Bé ngoan/ làm được việc nào,/ bé ơi?*.  ***c. Luyện đọc đoan trong nhóm cặp***  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc nối tiếp và đoạn toàn bộ bài cho nhau nghe.  + GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm, mời một số HS đọc cả bài trước lớp. GV và cả lớp bình chọn.  ***d. Đọc toàn bài***  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2**  **HĐ 2: Đọc hiểu 15’**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: một bạn nhóm này hỏi, một bạn nhóm kia trả lời, sau đó đổi ngược lại.  - GV và cả lớp chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Bài thơ nói đến những đồ vật, con vật và loài cây nào?  *+ Câu 2:* Hãy nói về ích lợi của một đồ vật (hoặc con vật, loài cây) trong bài thơ.  *+ Câu 3:* Tìm câu hỏi rong bài thơ và trả lời câu hỏi đó.  GV nhận xét, biểu dương  **3. Luyện tập, vận dụng**  *MT: HS làm cá bài tập liên quan đến nôi dung bài đọc*  **HĐ 3: HD làm bài tập 12’**  ***Mục tiêu:*** *Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản.*  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.  - GV giải thích:  *+ Với BT 1,* c*ác em hãy xếp mỗi từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp (từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian).* GV chỉ từng từ ngữ trong khung cho cả lớp đọc.  *+ BT 2 dạy các em tìm từ ngữ trả lời cho các CH* ***Ai?, Con gì?, Cái gì?****.*  - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Trao đổi, hoàn thành 2 BT theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*. GV hướng dẫn HS thực hiện: GV trình chiếu bảng lớp sơ đồ *Khăn trải bàn*, chỉ sơ đồ (4 góc, ứng với 4 HS),  - GV chia nhóm để làm  - GV yêu cầu mỗi HS làm nhanh cả 2 BT , rồi gắn đáp án vào 1 góc khăn, sau đó cả nhóm trao đổi, thống nhất đáp án, viết vào giữa khăn (bảng trên màn hình).  - GV gọi các nhóm gắn *Khăn trải bàn* của nhóm mình lên bảng lớp, mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả (to, rõ).  - GV chốt đáp án, khen ngợi những nhóm làm đúng, nhanh:  + BT 1:   * Người: bà, bé * Vật: chổi, kim, chỉ, vở, mướp, lá, than, gạo, cửa * Con vật: gà * Thời gian: ngày, (buổi) sáng   + BT 2:  **Bé** trả lời cho CH **Ai?**  **Gà** trả lời cho CH **Con gì?**  **Chổi** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Kim** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Gạo** trả lời cho CH **Cái gì?**  **HĐ4. Luyện đọc lại 5’**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài thơ  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  **5. Củng cố, dặn dò 5’**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau*.  - GV mời 1 HS nhắc lại ND bài  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới. | - 2 HS đọc 1 đoạn của bài *Làm việc thật là vui*, trả lời CH về nội dung đoạn đọc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu.  - HS luyện đọc theo GV:  + 1 HS đầu bàn đọc 2 câu lục bát đầu, sau đó lần lượt từng bạn bên cạnh đọc tiếp các câu lục bát tiếp theo cho đến hết bài.  + HS làm việc nhóm đôi.  + HS thi đọc diễn cảm. GV và cả lớp bình chọn.  + Cả lóp đọc đồng thanh cả bài.  + 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS chơi trò chơi phỏng vấn.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  1. Trả lời: Bài thơ nói đến:  Các vật: cái chổi, cây kim, sợi chỉ, quyển vở, đồng hồ, cái rá, hòn than, cánh cửa;  Con vật: con gà;  Loài cây: ngọn mướp.  2. Trả lời: VD: Ích lợi của cái chổi là quét nhà, ích lợi của quyển vở là ghi chép, ích lợi của con gà là báo thức, v.v....  3. Trả lời: Bài thơ có 1 CH: *Mỗi người một việc vui sao/ Bé ngoan làm được việc nào, bé ơi?*. GV gợi ý cho mỗi HS đóng vai bé ngoan, tự trả lời CH. VD: Em có thể quét nhà, giúp bà xâu kim, giúp mẹ nấu cơm,.../ Em chăm sóc đàn gà, vịt, đi chăn trâu,.../ Em chăm chỉ học hành, được thầy cô khen, cha mẹ rất vui lòng,...  - 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.    - Các nhóm lắng nghe GV hướng dẫn, giải thích, thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  - HS nhận giấy.  - Các nhóm hoàn thành BT.  - Các nhóm gửi kết quả, trình chiếu cả lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS đọc lại bài thơ  - HS tham gia trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  - HS lắng nghe, chuẩn bị bài mới ở nhà. |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

*……………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………*

**Tin**

***Cách sử dụng và thao tác trong zoom***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được cách đăng nhập, thoát, bật, tắt míc,…..

***­*-** Thông qua hoạt động, HS biết cách tự vào phòng học và làm chủ giờ học của mình.

**2. Năng lực:**

**- Phát triển năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phát triển năng lực đặc thù**: Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi thông qua việc biết chủ động được việc sử dụng công nghệ thông tin.

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** máy tính, …..

**- Học sinh:** máy tính, điện thoại thông minh,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (5p)  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*  - GV tổ chức cho HS nghe nội quy lớp học online  .- GV chiếu pp minh họa.  - GV đặt câu hỏi: *Khi học online chúng ta cần làm những gì?*  - GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới.  **2.Khám phá** (25p)  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **HĐ1: Tập vào phòng Zoom**  **\*Vào Zoom bằng ID và MK.**  - GV giải thích, nhận diện phần mềm Zoom.  - Gv yêu cầu học sinh nêu ID và MK của lớp.  GV giải thích về ID và Mk, tác dụng của nó.  - GV nêu cách vào phòng bằng MK và ID.- Yêu cẩu HS thực hành.  **\*Vào Zoom bằng đường link:**  -Gv giới thiệu cho HS đường link để vào khi giáo viên gửi..  *+ GV gửi đường link, HS thực hành.*  **HĐ2: Tập thao tác bật, tắt míc.**  - GV giới thiệu tác dụng của mic trong quá trình học.  - GV trình chiếu và chỉ cho HS vị trí của míc trên máy tính và điện thoại.  - GV Cho HS tập thao tác bật , tắt míc. Phát biểu,….  .  **=> GV nhận xét, kết luận**:  **HĐ2: Tìm hiểu một kĩ năng khi học zoom cần sử dụng: Giơ tay,…..**  - GV nêu một số tính năng trong zoom và cùng học sinh thực hành.  **3. Củng cố - dặn dò(5p)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức bài học*  - GV nhắc lại nội dung bài học  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nghe, quan sát.   * HS trả lời   -HS quan sát   * HS lắng nghe.   HS nêu, nối tiếp.  - HS lắng nghe, thực hành.  - HS lắng nghe..  - HS thực hành vào phòng.  - HS lắng nghe.  - Góp ý cho bạn để bạn tiến bộ hơn.  - HS quan sát.  - HS thao tác, thực hành.  -HS lắng nghe   * HS thực hành.   - HS nghe  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

*……………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………*

***Thứ năm ngày 9 tháng 9 năm 2021***

***Hoạt động trải nghiệm***

**Cùng bạn đến trường**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS bày tỏ được cảm xúc của bản thân với bạn và ngôi trường của mình.

- Xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

- Phát triển năng lực riêng: thích ứng với cảm xúc, thiết kế và tổ chức các hoạt động

**(**Kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới và bày tỏ được cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình. Xây dựng được nội quy lớp học, duy trì nền nếp học tập.)

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu; SGK Hoạt động trải nghiệm.

**- HS:** Một tờ bìa cứng to,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em về môi trường học tập là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **2. Khám phá chủ đề (22’)**  *Mục tiêu:* *HS được khám phá những nội dung trải nghiệm*  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em**  ***\* Làm việc cặp đôi***  - GV chia lớp thành các nhóm cặp đôi.  - GV yêu cầu các cặp đôi thảo luận với nhau theo các câu hỏi sau:  *+ Bạn có cảm xúc như thế nào khi bước vào năm học mới? Vì sao?*  *+ Bạn đoán xem lên lớp 2 chúng mình sẽ có điều gì khác so với lớp 1?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png+ Bạn đã chuẩn bị những gì cho năm học mới này?*  ***\* Làm việc cả lớp***  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  - GV kết luận: *Bước vào năm học mới, bạn nào cũng náo nức chuẩn bị quần áo, sách vở, đồ dùng học tập. Lên lớp 2, các em đã lớn hơn, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi mới. Hãy đoàn kết, cố gắng và chăm chỉ học tập để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ của HS lớp 2.*  **Hoạt động 2: Xây dựng nội quy lớp 2**  ***\* GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy:***  - GV hướng dẫnHS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi sau:  *+ Kể những nội quy của trường, lớp mình.*  *+ Ở lớp 1, bạn đã thực hiện tốt những nội quy nào?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png- GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp về những nội quy bản thân và các bạn đã thực hiện tốt.*  ***\* Thảo luận nhóm để xây dựng nội quy của lớp:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, viết ra các nội quy của lớp  ***\* Thực hiện xây dựng nội quy chung của lớp:***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV và HS cùng nhau thống nhất nội quy chung của cả lớp và viết nội quy chung  - GV yêu cầu HS đọc lại tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp  ***\* Cam kết thực hiện nội quy chung của cả lớp***  - GV yêu cầu HS cùng đọc lại và cam kết thực hiện những nội quy chung của cả lớp.  ***=> GV Kết luận:***  - GV nhấn mạnh một số nội quy quan trọng và nhắc nhở HS cùng nhau thực hiện tốt nội quy của lớp  **4. Củng cố, dặn dò (2’)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu ND bài*  - GV hỏi HS về nội dung bài học  - GV yêu cầu HS nhắc nhở nhau về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nội quy chung của lớp và lời hứa cùng thực hiện tốt nội quy ở lớp 2.  - Nhận xét tiết học, biểu dương | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Mình có cảm xúc vui, hào hứng, hồi hộp, phấn khích khi bước vào năm học mới vì: vừa được lên lớp 2, vừa được đến trường, gặp lại các thầy cô giáo và các bạn.*  *+ Lên lớp 2 chúng mình sẽ được gặp gỡ têm nhiều thầy cô giáo, làm quen được thêm nhiều người bạn mới, biết được nhiều kiến thức của các môn học hơn.*  *+ Mình đã chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,...*  - 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  -HS lắng nghe  - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi: *Những nội quy của trường, của lớp:*  *+ Đi học đúng giờ.*  *+ Đến trường phải mặc đồng phục, đi dép có quai hậu theo quy định của trường trong các và các ngày có tiết học Thể dục.*  *+ Khi ra vào lớp và ra về phải xếp hàng, đi trật tự. Khi ra về không được la cà đùa giỡn ở sân trường hay dọc đường. Trong giờ chơi, không chạy đùa giỡn trong lớp, hành lang trên tầng, trước cửa các phòng làm việc và phòng học của các lớp mầm non. Không chơi trò chơi mạnh bạo nguy hiểm.*  *+ Ngồi đúng vị trí quy định trong lớp, chú ý nghe giảng bài, tích cực phát biểu xây dựng bài. Chuẩn bị bài học và bài làm ở nhà đầy đủ trước khi đến lớp.*  *+ Mang đồ dùng học tập đầy đủ, sách vở phải được bọc cẩn thận theo quy định của trường.*  *+ Giữ gìn vệ sinh và bảo quản tốt tài sản của nhà trường. Biết chào hỏi lễ phép đối với người lớn, hoà nhã với bạn bè.*  *+ Không ăn quà bánh bày bán trước cổng trường và bên ngoài xung quanh trường.*  - HS viết nội quy chung ;  - HS đọc và dán nội quy chung.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, thực hiện hoạt động ở nhà.  HS trả lời  HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Bài 2: Ôn tập phép cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 gồm các dạng cơ bản về: tính nhẩm, tính viết, thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

**2. Năng lực.**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học: NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học**thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẽ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất chăm chỉ** (*chăm học).*

*-* Đồng thời giáo dục cho HS tình yêu với Toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, một số bộ thẻ, mỗi bộ gồm ba số có thể lập được phép tính đúng từ ba số đó, chẳng hạn:

35

10

25

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  *MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi; kết nối bài mới*  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  - GV giới thiệu bài…  **2. Thực hành, luyện tập(25p)**  *MT:* *Củng cố kiến thức kĩ mới thông qua làm bài tập*  **Bài 4**: **Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng.**   * GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm 2   + Bước 1: HS tìm lỗi sai trong mỗi phép tính, sửa lại cho đúng  + Bước 2: Giải thích cho bạn nghe.  - GV gọi HS chữa bài.  - GV đặt câu hỏi để HS lí giải lỗi sai, thông qua đó nắm chắc cách đặt tính rồi tính phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Từ đó HS có cơ hội lập luận, đưa ra ra lí lẽ để khẳng định câu nào đúng, câu nào sai, sai ở đâu. Lỗi sai đó nhắc nhở chúng ta điều gì?  ***- GV lưu ý: Để làm đúng dạng tính viết đúng lưu ý gì?***  **Bài 5:**  - GV đưa bài tập 5.  - Gv giúp hs phân tích đề bài:  + *Đề bài cho biết gì* ?  *+ Bài toán hỏi gì ?*  - Tổ chức cho HS làm bài  - Gọi 1 HS lên bảng chữa bài   * GV chốt đúng trên bảng. * Cho hs đổi chéo vở kiểm tra * Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu.   - GV nhận xét, chốt ý: *Để làm dạng toán có lời văn cần đọc kĩ đề bài, phân tích dữ liệu đề bài cho để xác định được phép tính đúng*  **Bài 6: Thực hành lập phép tính.**  - GV ghi bài 6  - HD HS xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức dưới dạng trò chơi ***“Ai nhanh, ai đúng”***: Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 4 người xếp thành hàng 1, mỗi người lập 1 pt đúng từ bộ thẻ số Gv đã chuẩn bị. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  - Gv nhận xét và công bố kết quả trò chơi.  ***=> GV nhận xét, chốt ý: Từ 3 số đề bài cho có thể lập được 4 phép tính đúng ( 2pt cộng, 2 pt trừ ). Qua đó ta biết được các pt này đều có quan hệ với nhau, giúp chúng ta tính nhẩm nhanh và dễ dàng hơn.***  **3. Củng cố - Dặn dò.(5p)**  *MT:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà vận dụng các kiến thức, kĩ năng về cộng trừ (không nhớ) các số trong 100 vào cuộc sống.  - Chuẩn bị bài học sau | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài  4.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu của GV.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/m2_68.png?itok=1yylGynP  ***+*** *Sai ở phần tính toán. Kết quả đúng là 88*  *+ Sai phần đặt tính, kết quả đúng là 92*  *+ Sai phần đặt tính, kết quả đúng là 19*  *+ Cẩn thận khi đặt tính và tính toán và thực hiện đặt tính chuẩn và thực hiện tính từ phải sang trái*  *5.*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  + *Đề bài cho biết trên xe buýt có 37 người, đến điểm dừng 11 người xuống xe*  *+ Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu người?*   * HS làm vở ô ly * 1HS lên bảng trình bày. HS khác nhận xét, góp ý   *Bài giải:*  *Trên xe buýt còn lại số người là:*  *37 - 11 = 26 (người)*  *Đáp số: 26 người*  - HS kiểm tra vở nhau  - HS lắng nghe, 1 hs nhắc lại.  *6.*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  *-*  2 đội HS chơi. Cả lớp cổ vũ  - HS nhận xét phần chơi của 2 đội.   * 25 + 10 = 35 * 10 + 25 = 35 * 35 - 10 = 25 * 35 - 25 = 10   - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe   * HS nêu * HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## Tiếng Việt

## Nói và nghe: Chào hỏi tự giới thiệu.

**I. Yêu cầu cần đạt:** *Sau bài học, HS đạt được:*

**1. Phát triển các**

- Bước đầu biết nói câu giới thiệu, chuẩn bị học tốt cho tiết viết câu giới thiệu theo mẫu *Ai là gì?*

**2. Năng lực**

- Phát triển NL chung:

*+* Lắng nghe và hiểu ý kiến các bạn tham gia trong cuộc giao lưu

+ Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

+ Bước đầu biết giao tiếp chủ động, tự nhiên, tự tin; thể hiện tình cảm thân ái đối với bạn bè cùng lứa.

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**+** Biết nói rõ ràng, thành câu khi đóng vai các vật, con vật, loài cây trong bài đã học, tự giới thiệu. Bước đầu thực hiện một cuộc giao lưu, trao đổi đơn giản với các bạn học sinh trong trường…

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển Pc nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Laptop, Tivi, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, bút, nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** 5’  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí thoải mái, kết nối với bài học.*  GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói hôm nay, các em sẽ thực hành làm các BT tự giới thiệu bản thân bằng cách đóng vai chú gà trống, quyển vở, đồng hồ,… trong bài đã học và thực hiện trò chơi giao lưu với các bạn HS trong trường. Qua trò chơi này các em sẽ làm quen với mẫu câu giới thiệu *Ai là gì?*  **2. Khám phá** 12’  ***Mục tiêu:*** *Đóng vai tốt và tự giới thiệu tự nhiên*  **Hoạt động 1: Đóng vai, tự giới thiệu**  *a) GV giúp HS hiểu YC của bài tập, làm mẫu*  - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1  - GV cho HS làm mẫu: *Tôi là gà trống. Buổi sáng, tôi đánh thức mọi người dậy… (Lưu ý cho HS nói tự nhiên)*  - GV hỏi :  + Bạn nói có rõ ràng, thành câu không ?  + Bạn tự giới thiệu có vui, tự nhiên, lịch sự không ?  - GV tổ chức cho HS nói mở rộng, nhiều câu hơn mẫu  - GV khen ngợi HS biết mở rộng câu nói về đặc điểm của vật, con vật, thể hiện sự sáng tạo.  *b) Thực hành giới thiệu :*  - GV tổ chức cho HS nối tiếp nhau tự giới thiệu trước lớp.  - GV khen ngợi những HS giới thiệu tự nhiên, ấn tượng, tự tin.  **3. Thực hành, vận dụng 15’**  **Hoạt động 2: Thực hành giao lưu**  ***\*Mục tiêu:*** *Biết tự giới thiệu về mình*  - GV nêu YC của BT 2. Cho HS quan sát tranh minh hoạ 2 bạn giao lưu (tr.11)  - GV mời 1 HS đọc lại YC của BT và các gợi ý.  - GV gợi ý cho HS trước khi giới thiệu:  *+ Các em sẽ nói lời chào như thế nào?*  *+ Tự giới thiệu thế nào? (tên, lớp, sở thích, mơ ước)*  *+ Có thể biểu diễn các tiết mục hát, múa, biểu diễn động tác,… mình thích.*  - GV mời 2 HS: HS 1( vai Quang Hải) và HS 2 (vai Thanh Lê) thực hành làm mẫu  - GV cho HS nhận xét 2 bạn chào hỏi, tự giới thiệu  - GV tổ chức cho HS thực hành giao lưu giữa 2 nhóm HS  *+ GV gợi ý: Các câu giới thiệu nối sẽ là: Tôi là…Tôi là…Còn tôi là…*  - GV có thể tổ chức thêm cho 1,2 nhóm lên thực hành.  - GV và các bạn nhận xét các nhóm theo các tiêu chí  đã nêu.  **3. Củng cố - dặn dò 3’**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại các kiến thức đã học*  - GV hỏi:  + Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  + Em biết làm gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt  - Nhắc HS chuẩn bị trước những thông tin cho tiết luyện viết câu giới thiệu bản thân. | HS lắng nghe  **1.**  **-** HS đọc YC của BT 1  + HS làm mẫu to, rõ ràng  + Bạn nói to, rõ ràng  + Bạn giới thiệu rất tự nhiên  - Hs mở rộng  + Tôi là chim bắt sâu. Tôi bảo vệ mùa màng.  …  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp nhau tự giới thiệu trước lớp  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc lại YC của BT và các gợi ý.  - 2 HS: HS 1( vai Quang Hải) và HS 2 (vai Thanh Lê) thực hành làm mẫu  - HS nhận xét ( Nói to, rõ;/ Tự tin, tự nhiên./ Biểu diễn tiết mục thú vị…)  - Hai nhóm (đứng 2 bên) đóng vai) chào hỏi, tự giới thiệu (tên, học trường, lớp, sở thích)  + Mỗi nhóm biểu diễn 1 tiết mục hoặc 2 nhóm cùng chơi 1 trò chơi dân gian…  - HS nhận xét  1-2 HS trả lời  + Em biết tự giới thiệu về mình  + Em biết chào hỏi lịch sự  HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

*………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………*

**Tiếng Việt**

## Viết: Luyện tập chào hỏi, tự giới thiệu.

**I. Yêu cầu cần đạt:** *Sau bài học, HS đạt được:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết nói câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) là gì?.

- Biết viết lời giới thiệu

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

*+* Lắng nghe và hiểu ý kiến các bạn tham gia trong cuộc giao lưu

+ Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

+ Chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

**- Phát triển năng lực đặc thù**

+ Năng lực ngôn ngữ: HS thực hành nói, viết câu theo mẫu ai là gì? giới thiệu về mình và mọi người từ đó phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ TV .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Laptop, Tivi, giáo án điện tử, phấn màu, …

**- HS:** SGK, vở bài tập, bút, nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** 5’  ***Mục tiêu:*** *Ôn lại bài cũ, kết nối với bài học*  - GV tổ chức cho HS tự giới thiệu về mình  - GV gọi HS nhận xét bạn  - GV giới thiệu bài:  Tiết học trước, các em đã học các từ ngừ chỉ người, vật, con vật, thời gian và các từ trả lời CH Ai?, Con gì?, Cái gì?. Tiết học này các em sẽ được làm quen với mẫu câu giới thiệu dạng đơn giản: Ai (con gì,  cái gì) là gì?.  **2. Khám phá 10’**  **Hoạt động 1: *Ghép từ ngữ để tạo thành câu***  ***Mục tiêu:*** *HS ghép được thành câu đúng nghĩa*  - GV nêu yêu cầu của BT 1  - GV cho HS nêu lại YC, đọc các vế câu  - GV tổ chức cho HS làm bài trong VBT  - GV quan sát HS làm (chú ý hướng dẫn HS làm chậm)  - GV trình chiếu cho HS làm trực tiếp  - GV cho HS nhận xét  - GV cho HS nói lại 4 câu giới thiệu  a) Bạn Quang Hải -2) là học sinh lớp 2A.  b) Bút -1) là đồ dùng học tập.  c) Chim sâu -4) là loài chim có ích.  d) Cam -3) là cây ăn quả.  **3. Thực hành 8’**  **Hoạt động 2: Đặt CH cho từng bộ phận của các câu trên**  ***Mục tiêu****: HS biết đặt câu hỏi theo mẫu Ai(con gì, caí gì) là gì?*  - GV đưa lên bảng mô hình mẫu câu *Ai(con gì, cái gì) là gì?*  + Mời cả lớp đọc  - GV giới thiệu: Đây chính là mẫu câu chúng ta sẽ cùng nhau làm và tìm hiểu trong HĐ2  - GV mời HS đọc câu mẫu  - GV hỏi:  + Bộ phận câu ***bạn Quang Hải*** trả lời cho câu hỏi gì?  + Bộ phận câu ***là học sinh lớp 2A*** trả lời cho câu hỏi gì?  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi hoàn chỉnh cho từng bộ phận  - GV mời HS đọc câu B – HĐ1  - GV hỏi:  + Bộ phận Bút trả lời cho câu hỏi gì?  -+Bộ phận là một đồ dùng học tập trả lời cho câu hỏi gì?  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi hoàn chỉnh cho từng bộ phận  - GV mời HS đọc câu C  - GV hỏi:  + Bộ phận Chim sâu trả lời cho câu hỏi gì?  + Bộ phận **là loài chim có ích** trả lời cho câu hỏi gì?  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi hoàn chỉnh cho từng bộ phận  - GV mời HS đọc câu D  - GV hỏi:  + Bộ phận **Cam** trả lời cho câu hỏi gì?  + Bộ phận ***là cây ăn quả*** trả lời cho câu hỏi  gì?  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi hoàn chỉnh cho từng bộ phận  - GV giới thiệu bảng kết quả đầy đủ:   |  |  | | --- | --- | | Ai | là gì? | | Bạn Quang Hải | là học sinh lớp 2A. | | Cái gì | là gì? | | Bút | là một đồ dùng học tập. | | Con gì | là gì? | | Chim sâu | là loài chim có ích. | | Cái gì | là gì? | | Cam | là cây ăn quả. |   - GV có thể mời 1,2 HS khá nhìn mẫu câu để đặt những câu tương tự  **4. Vận dụng 10’**  **Hoạt động 3: Viết lời giới thiệu**  **Mục tiêu:** *Biết viết lời giới thiệu, sử dụng mẫu câu* ***Ai là gì?***  - GV yêu cầu HS đọc đầy đủ nội dung HĐ3  - GV nhắc HS chú ý viết câu giới thiệu theo mẫu *Ai (con gì, cái gì)* là gì?  - GV chú ý thêm cho HS viết hoa tên riêng:  + Trong hoạt động này chúng ta lưu ý viết những tên riêng nào?  - GV nhận xét HS trả lời  - GV tổ chức cho HS làm bài vào VBT  - GV quan sát và chú ý những HS làm chậm  - GV cho 1 vài HS đọc kết quả bài của mình  - GV gọi HS nhận xét bài của bạn  - GV có thể chấm, chữa bài của 1 số HS  **5. Củng cố - dặn dò 2’**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại các kiến thức đã học*  - GV hỏi:  + Sau tiết học em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo: Đọc mục lục sách – Tìm và mang đến lớp 1 quyển sách | - HS giới thiệu  - HS nhận xét: Bạn giới thiệu tự tin, rõ ràng  HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc: Ghép từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu…  - HS làm trong VBT  - 1 HS làm trực tiếp  - HS nhận xét: Bạn làm đúng rồi.  - HS nói  + Cả lớp đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc câu mẫu   |  |  | | --- | --- | | Ai | Là gì(là ai) ? | | Bạn Quang Hải | Là học sinh lớp 2A. |   + Bộ phận câu ***bạn Quang Hải*** trả lời cho câu hỏi ***Ai?***  ***+*** Bộ phận câu ***là học sinh lớp 2A*** trả lời cho câu hỏi ***là ai?***  - Ai là học sinh lớp 2A?  Bạn Quang Hải là ai?  - HS đọc   |  |  | | --- | --- | | Cái gì | Là gì? | | Bút | là một đồ dùng học tập. |   - Cái gì?  - là gì?  - Cái gì là đồ dùng học  tập?  Bút là gì?  - HS đọc   |  |  | | --- | --- | | Con gì | là gì? | | Chim sâu | là loài chim có ích. |   + Con gì?  + là gì?  - Con gì là loài chim có ích?  Chim sâu là gì?  - HS đọc   |  |  | | --- | --- | | Cái gì | là gì? | | Cam | là cây ăn quả. |   + Cái gì?  + là gì?  - Cái gì là cây ăn quả?  Cam là gì?  - HS đặt câu tương tự  + Bạn Mai là bạn thân của em.  + Anh Nam là học sinh lớp 3.  - HS đọc nội dung  - HS lắng nghe  *+ Viết hoa tên riêng của học sinh, tên riêng của 1 bạn, tên riêng của môn học.*  - HS làm bài vào VBT  *- Tôi tên là Nguyễn Thị Mai.*  *Môn học tôi yêu thích là môn Toán.*  *Đồ chơi tôi yêu thích là búp bê.*  *Con vật tôi yêu thích là con mèo.*  - HS nhận xét  + Em biết sử dụng mẫu câu Ai (con gì, cái gì) là gì? giới thiệu bản thân.  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

*………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………*

Thứ sáu ngày 10 tháng 9 năm 2021

**Toán**

**Bài 3:** Tia số. Số liền trước – Số liền sau

**Tiết :** 1

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số

**2. Năng lực**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học:** HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất chăm chỉ** (*chăm học).*

*-* Đồng thời giáo dục cho HS tình yêu với Toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, máy soi vở

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  *MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi; kết nối bài mới*  **-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - Luật chơi: HS thi đọc nối tiếp các số từ 79 đến 100.  - Gv đánh giá, biểu dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức(15p)**  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **1. Nhận biết tia số**  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh nói cho bạn nghe những thông tin em biết được từ bức tranh.  - GV chỉ tay vào mô hình tia số giới thiệu: **Đây là tia số**.  - GV yêu cầu HS nêu một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số.  *=>* ***GV chốt lại: Tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối của tia số là mũi tên****.*  - Mở rộng: yêu cầu HS nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu.  - GV đưa ra một số ví dụ khác để HS nhận dạng tia số.  ***2. Số liền trước, số liền sau***  - GV yêu cầu HS chỉ tay vào từng số dưới mỗi vạch của tia số trong SGK đếm  - GV đánh dấu vào số 7  - GV chỉ tay vào hình vẽ SGK giới thiệu: 6 là số liền trước của số 7; 8 là số liền sau của số 7.  - GV chỉ tay vào một số cụ thể trên mô hình tia số, yêu cầu HS chỉ ra số liền trước, số liền sau của số đã cho.  ***=>GV kết luận: Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước ta có thể dựa vào tia số***.  **3. Luyện tập, thực hành(10p)**  *MT:* *Củng cố kiến thức kĩ mới thông qua làm bài tập*  **Bài 1**  - GV nêu BT1.  a) GV hướng dẫn HS thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch của tia số.  - GV tổ chức chữa bài bằng trò chơi : “ Tiếp sức”  - GV nhận xét  - GV hỏi: Qua bài tập này, em củng cố về kiến thức gì?  b) Dựa vào tia số vừa lập  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Số liền trước của 5 là số nào?  + Số liền sau của 9 là số nào?  - GV hỏi thêm HS cách tìm số liền trước, số liền sau.  **=>GV nhận xét, chốt lại cách nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước:** *dựa trên thứ tự vị trí hoặc dựa vào phép cộng hoặc phép trừ (cộng 1 hoặc trừ 1).*  **Bài 2**  - GV nêu BT2.  \*GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm 2  + Bước 1: Cá nhân HS tìm số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số  + Bước 2: nói cho bạn nghe kết quả.  - GV gọi HS chữa bài.  - GV chốt kq đúng phần a  - GV đặt câu hỏi đặc điểm của tia số như:  *+ Các vạch trên tia số như thế nào?*  *+ Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ nào?*  **=> GV nhận xét, chốt lại đặc điểm của tia số như:**  *+ Các vạch trên tia số cách đều nhau*  *+ Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên từ trái sang phải. Số đứng sau luôn lớn hơn số đứng trước nó****.***  **b. Trả lời các câu hỏi**  *+ Số liền trước của 16 là số nào?*  *+ Số liền sau của 85 là số nào?*  - GV hỏi thêm HS cách tìm số liền trước, số liền sau.  ***=>GV nhận xét, chốt lại về đặc điểm tia số và cách xác định số liền trước, số liền sau của một số.***  **4. Củng cố, dặn dò(5p)**  *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà tự thiết kế tia số của riêng mình ra vở nháp và chia sẻ với mọi người trong gia đình  - Chuẩn bị bài học sau. | **-** HS tự điều khiển hoạt động khởi động  - HS quan sát bức tranh nói cho bạn nghe những thông tin em biết được từ bức tranh. Chẳng hạn:  + Có một bạn Voi, bạn Voi đang chỉ vào một hình vẽ nói: Đây là một tia số.  + Số 6 là số liền trước của số 7, số 8 là số liền sau của số 7.  - HS nêu một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số. *Chẳng hạn: Tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối của tia số là mũi tên.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu.  - HS nhận diện đúng tia số  - HS chỉ tay vào từng số dưới mỗi vạch của tia số trong SGK đếm: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10.  - HS đếm 6; 7; 8.   * HS thực hiện theo yêu cầu   1.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Hai đội, mỗi đội 4 học sinh lên tham gia chơi.  *+ Qua bài tập này HS củng cố nhận biết về tia số và một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số.*  *b)*  Số liền sau của số 5 là số 6  Số liền sau của số 9 là số 10   * HSTL * HS lắng nghe.   2.  - HS xác định yêu cầu BT   * HS hoạt động nhóm đôi theo yêu cầu của GV * HS chữa bài * HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung * HS lắng nghe   b)  Số liền trước của 16 là số 15  Số liền sau của 85 là số 86   * HS lắng nghe và ghi nhớ. * HS nêu * HS ghi nhớ nhiệm vụ. |
|

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………*

**Tiếng Việt**

**BÀI 1. Cuộc sống quanh em**

ĐỌC MỤC LỤC SÁCH

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

2. Năng lực

- Phát triển 3 năng lực chung: tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp. Biết đọc mục lục sách (MLS); hiểu tác dụng của MLS, tìm được văn bản theo MLS.

+ Năng lực văn học :Nhận biết bài văn xuôi, thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp. *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- HS: SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một. Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV giới thiệu bài: Tiếp tục hình thức rèn luyện từ lớp 1, lên lớp 2, cứ 2 tuần học các em sẽ có 2 tiết *Tự đọc sách báo*. Trong các tiết học này, các em sẽ mang đến lớp những quyển sách, truyện, thơ, tờ báo yêu thích. Các em sẽ đọc sách tại lớp, chọn đọc một đoạn mà em thích, rồi đọc lại cho các bạn nghe. Tiết học hôm nay cũng giúp các em biết cách đọc MLS.  **2. KHÁM PHÁ 10’**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.  **BT1:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, *Truyện đọc lớp 2*).  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  - GV nhận xét.  **BT 2:**  - GV nêu YC của BT 2, chiếu lên màn hình hoặc treo lên bảng MLS minh họa trong SGK:    - GV giải nghĩa từ mới: *mục lục, tác giả, tác phẩm*.  - GV đặt câu hỏi: MLS gồm những cột nào?  - GV chỉ Mục lục cho cả lớp đọc theo TT hàng ngang: STT – Tác giả - Tác phẩm – Trang:  1 // (tác giả) Hà Ân // (tác phẩm) *Ông Trạng thả diều* // tr. 5.  2 // Vũ Cao // *Em bé bên bờ sông Lai Vu* // tr. 29.  3 // Đỗ Chu// *Hương cô mật*// tr. 64. ...  - GV đặt CH, mời một số HS trả lời:  + Tập truyện này có những truyện nào?  + Truyện *Hương cỏ mật* ở trang nào?  + Truyện *Ông Trạng thả diều* của tác giả nào?  + Theo em, MLS dùng để làm gì?  - GV chốt đáp án, biểu dương  **BT 3:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định YC BT 3.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT.  - GV mời một số HS trả lời trước lớp về một truyện/bài em đã tra được trong sách của mình.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án  **BT 4:**  - GV nêu YC của BT 4, yêu cầu HS đọc truyện mà em vừa tìm được.  **3.THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP 18’**  **HĐ 2: Tự đọc sách**  **Mục tiêu:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **\*Tổng kết , đánh giá các hoạt động trong tiết 1**  - Biểu dương HS  **TIẾT 2**  **\*Tổ chức cho lớp hát – khởi động cho tiết 2(2’)**  **\*Tiếp nối nhiệm vụ HĐ2 ở tiết 1 GV cho HS đọc sách thêm khoảng 15 phút ở tiết 2. (15’)**  **HĐ 3: Đọc cho các bạn nghe 15'**  ***Mục tiêu:*** *Tự tin đọc truyện trước lớp cho các bạn nghe*.  - GV mời một số HS đọc trước lớp  - GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH.  - Mở rộng: *Các bạn có thể hỏi về tên các truyện khác trong mục lục quyển sách của bạn, hỏi về nội dung truyện, nhân vật bạn yêu thích hoặc không thích.*  - GV hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  **5. Củng cố, dặn dò 3’**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau*.  - Gọi HS nhắc lại ND bài học  - GV nhắc HS mang lịch đến lớp, chuẩn bị tốt cho bài học mở đầu chủ điểm *Thời gian của em*. | * HS lắng nghe   1.  - 1 HS đọc yêu cầu BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình. VD: Tôi giới thiệu với các bạn cuốn *Dế Mèn phiêu lưu kí* của NXB Kim Đồng. Đây là một truyện rất nổi tiếng của nhà văn Tô Hoài./ Đây là cuốn *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*. Cuốn sách có nhiều truyện rất hấp dẫn.  - Cả lớp lắng nghe.  2.  - HS lắng nghe, quan sát MLS.  - HS lắng nghe GV giải nghĩa từ mới.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi, nghe GV chốt đáp án.  Đáp án: STT – Tác giả - Tác phẩm – Trang), mời một số HS trả lời, sau đó chốt đáp án.  - Cả lớp đọc Mục lục theo hướng dẫn của GV.  -HS TL:  + Tập truyện này gồm những truyện *Ông Trạng thả diều, Con sóng,...*  + Truyện *Hương cỏ mật* ở trang 64.  + Truyện *Ông Trạng thả diều* của tác giả Hà Ân.  + MLS dùng để tìm hiểu nội dung quyển sách và tìm bài (truyện) em muốn đọc.  3.  -1 HS đọc và xác định YC BT 3: *Tra mục lục để tìm một truyện hoặc một bài trong quyển sách của em.*  - HS thực hiện BT.  - Một số HS trả lời trước lớp về một truyện/ bài em đã tra được trong sách của mình.  - HS và GV chốt đáp án.  4.  - HS đọc truyện mà em vừa tìm được.  - HS nghe GV nêu YC BT, đọc truyện vừa tìm được.  - HS đọc sách.  -HS lắng nghe  - HS thực hiện KĐ  - Thực hiện tiếp nối nhiệm vụ HĐ2 tự đọc sách  - Một số HS đọc trước lớp  - HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH.  - HSTL.  - HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - HS lắng nghe, ghi nhớ chuẩn bị cho tiết học sau. |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

*………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………*

Hoạt động trải nghiệm

**Lời khen tặng bạn**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.

- HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**- Phát triển năng lực riêng**: thích ứng với cảm xúc, thiết kế và tổ chức các hoạt động ***(****HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè. Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.)*

**3. Phẩm chất**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án, SGK, tranh ảnh bài học

**- HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Nhận xét, tổng kết tuần 1 (8p)**  *Mục tiêu****:*** *HS**biết được ưu điểm và hạn chế đế khắc phục, có phương hướng thực hiện kế hoạch cho tuần sau.*  - Cả lớp cùng hát bài lớp chúng mình đoàn kết  **- GV** đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  **a. Sơ kết tuần 1**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………  ……………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………  **b. Phương hướng tuần 2**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Sinh hoạt chủ đề Lời khen tặng bạn (22’)**  ***Mục tiêu: HS*** *đánh giá và duy trì nền nếp học tập, thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi (hai bạn ngồi cạnh nhau): *Nhớ lại các hoạt động học tập, vui chơi em đã tham gia trong tuần và kể lại với bạn một việc làm tốt của em liên quan đến thực hiện nội quy lớp học.*  - GV mời đại diện 2-3 cặp chia sẻ về những nội quy mà bạn đã thực hiện.  - GV nhận xét và biểu dương  - GV tổ chức cho HS chia sẻ lời khen với bạn cùng bàn  - Tổ chức cho HS các nhóm thực hành nói lời khen với các bạn trong lớp  - GV mời một số HS nhận xét  - GV hỏi  *+ Em thấy như thế nào khi mình nói lời khen cho bạn?*  *+ Còn em được khen thì cảm thấy như thế nào?*  - GV nhận xét, biểu dương HS đã biết thể hiện những hành động để khen ngợi bạn.  **4. Củng cố, dặn dò (5’)**  ***MT: Ghi nhớ, khắc sâu bài học***  *- Hôm nay các em đã học nội dung gì?*  - GV khen ngợi việc thực hiện nội quy của lớp trong tuần và nhấn mạnh việc cùng nhau đoàn kết để thực hiện tốt hơn trong các tuần tiếp theo.  - Nhận xét tiết học, nhắc HS chuẩn bị bài sau. | * **Lớp hát** * HS thực hiện theo yêu cầu   - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 2  - HS thảo luận theo cặp đôi và chia sẻ với bạn các hoạt động đã tham gia trong tuần, một việc làm tốt liên quan đến thực hiện nội quy lớp học *(đi học đúng giờ, mặc đúng đồng phục, không mang quà bánh đến trường,....).*  - HS trình bày.  -HS lắng nghe  - HS chia sẻ lời khen với bạn cùng bạn  - Đại diện 4 -5 nhóm bày tỏ khen bạn: *Bạn đã làm thật tốt, bạn thật đáng khen, chúng mình sẽ học tập theo việc làm tốt của bạn,...*  *-HSTL*  -HS lắng nghe  - HS nêu  - HS nghe |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….